

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác, sản xuất: Đá xây dựng, cát xây dựng, gạch nung của một số đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 421/QĐ-TTr ngày 09/11/2016 của Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng v/v thanh tra việc khai thác, sản xuất: Đá xây dựng, cát xây dựng, gạch nung của một số đơn vị tại địa bàn tỉnh Hưng Yên, từ ngày 18/11/2016 đến hết ngày 29/12/2016, Đoàn đã tiến hành thanh tra tại các đơn vị theo danh sách được phê duyệt kèm theo quyết định thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 21/3/2017 của Trưởng Đoàn Thanh tra, văn bản số 54/SXD-KT&VLXD ngày 08/02/2017 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan trên cơ sở văn bản số 180/UBND-KT1 ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo kết quả thanh tra.

Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng kết luận:

1. Đồng ý với Báo cáo kết quả thanh tra ngày 21/3/2017 của Đoàn thanh tra do ông Lê Văn Lăng làm Trưởng đoàn lập.
2. UBND tỉnh Hưng Yên đã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chức năng và UBND các cấp tăng cường quản lý hoạt động khai thác khoáng sản nhằm đưa hoạt động của các đơn vị dần đi vào nề nếp, tạo ý thức tuân thủ pháp luật, chống thất thu cho NSNN và đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Tuy nhiên, việc chấp hành các quy định của pháp luật của một số đơn vị chưa nghiêm túc. Nguyên nhân một phần do công tác thanh tra, kiểm tra còn hạn chế dẫn đến chưa phát hiện, ngăn chặn và xử lý chưa kịp thời các vi phạm theo quy định. Việc để xảy ra các tồn tại của các đơn vị được thanh tra đã nêu trước hết trách nhiệm thuộc về các đơn vị có vi phạm, tuy nhiên cũng có một phần trách nhiệm của các cơ quan tham mưu và chính quyền địa phương các cấp.
3. Kiến nghị UBND tỉnh Hưng Yên các biện pháp xử lý:
 - 3.1 Đối với các đơn vị được thanh tra:
 - Giao cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền căn cứ Kết luận thanh tra triển khai đôn đốc và xử phạt VPHC theo quy định đối với các vi phạm của các đơn vị nêu trong Báo cáo kết quả thanh tra (được tổng hợp trong các Phụ lục 1, 2).

- Xử lý dứt điểm Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 18/3/2011 v/v đình chỉ triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy gạch tuynel của Công ty TNHH Tâm Kiên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế do không triển khai được dự án từ năm 2011 đến nay.

- Yêu cầu các đơn vị đã được cấp phép khai thác cát có trách nhiệm hoàn chỉnh lại thiết kế cơ sở theo yêu cầu của Sở Xây dựng.

- Yêu cầu các đơn vị khẩn trương hoàn thành đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án và được xác nhận theo quy định.

- Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với việc khai thác đất không có giấy phép phía sau nhà máy của Công ty CP sản xuất vật liệu Minh Hải, việc đầu tư dây chuyền vượt công suất cho phép của Công ty CP Cầu Đuống Hưng Yên, việc tự ý đầu tư xây dựng mới dây chuyền sản xuất gạch theo công nghệ lò vòng của Công ty CP vật liệu xây dựng Văn Giang, Công ty CP vật liệu xây dựng Hưng Long và một số đơn vị khác đã nêu trong Báo cáo kết quả thanh tra.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát lại việc cấp phép khai thác của Công ty CP ĐT Việt Linh Hà Nội và Công ty CP đầu tư & xây dựng Hà Thành-UDIC để đảm bảo đúng quy định pháp luật. Cần làm rõ việc tiêu thụ sản phẩm của các đơn vị này để đảm bảo mục tiêu phục vụ duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật của tỉnh theo quyết định khu vực không đấu giá đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

3.2 Đối với công tác quy hoạch:

- Khẩn trương rà soát, phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng theo quy định hiện hành để phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các quy định khác của pháp luật có liên quan trên cơ sở phê duyệt lộ trình giảm dần việc sản xuất gạch nung được UBND tỉnh phê duyệt. Việc chuyển đổi sang công nghệ lò nung tuynel bắt buộc phải gắn với vùng nguyên liệu đảm bảo đáp ứng vòng đời của dự án nhằm tránh thu mua đất trôi nổi không rõ nguồn gốc dẫn đến nguy cơ mất đất nông nghiệp, không đảm bảo các chỉ tiêu về thành phần khoáng chất. Cần nghiên cứu sử dụng vật liệu mới (như đá xít thải từ các nhà máy tuyển than) để tận dụng làm nguyên liệu đầu vào thay thế một phần hoặc toàn bộ đất sét, hạn chế sử dụng đất nông nghiệp.

- Khoanh định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản 2010.

- Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đáp ứng về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch quy định tại Điều 19 Nghị định 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 về quản lý vật liệu xây dựng.



3.3 Đối với công tác quản lý:

- Rà soát quyết định khu vực không đấu giá thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh tại quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 để phục vụ duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật của tỉnh, trường hợp không có đủ cơ sở để đưa vào khu vực không đấu giá thì phải tổ chức đấu giá theo quy định, tránh thất thu cho NSNN.
- Xem xét ban hành quyết định quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh để quy định rõ trách nhiệm của các Sở, chính quyền địa phương các cấp theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 81 Luật Khoáng sản 2010.
- Rà soát đối với các mỏ chưa được thực hiện xây dựng cơ bản mỏ, chưa khai thác quá 12 tháng kể từ ngày cấp phép mà không vì lý do bất khả kháng và không nộp tiền cấp quyền khai thác thì kiên quyết thu hồi mỏ, tạo điều kiện cho các đơn vị có năng lực và nhu cầu thực sự để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm môi trường bền vững tại địa phương.
- Phê duyệt lộ trình giảm dần việc sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung đảm bảo tuân thủ theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 và Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
- Dừng không quyết định chủ trương đầu tư mới đối với các dự án đầu tư sản xuất gạch nung trên địa bàn tỉnh do đã vượt quá quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng được phê duyệt, cần lưu ý để không xảy ra cung vượt quá cầu trong giai đoạn tiếp theo khi các lò đã chuyển đổi công nghệ từ lò hoffman sang tuynel.
- Chỉ đạo tổ chức rà soát các đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất công nghệ tuynel nhưng xây dựng thành lò vòng khi chuyển sang xây dựng lò tuynel phải thực hiện điều chỉnh lại nội dung giấy chứng nhận đầu tư theo quy định hiện hành bằng quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh trong đó điều chỉnh lại nội dung tiến độ đầu tư, quy mô công suất phải phù hợp với Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng điều chỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường đến năm 2020 và phải xét đến năng lực sản xuất thực tế của các đơn vị.
- Yêu cầu các đơn vị đang sản xuất gạch nung theo công nghệ tuynel phải nâng cấp công nghệ để giảm tiêu hao nhiên liệu theo Quyết định 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
- Tạo điều kiện cấp phép khai thác theo quy định cho các đơn vị sản xuất gạch nung không có mỏ sét hoặc có mỏ nhưng đã hết hạn có nguồn nguyên liệu ổn định, không phải thu mua nguyên liệu không rõ nguồn gốc ngoài thị trường.



- Hàng năm UBND tỉnh tiếp tục thành lập Đoàn thanh tra liên ngành do Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường, Công thương, Lao động-TB&XH, Nông nghiệp&PTNT và chính quyền các địa phương thanh tra tổng thể các đơn vị hoạt động khai thác, sản xuất, kinh doanh VLXD. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan chức năng, UBND các cấp và các vi phạm của tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có) để xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Đảm bảo thực hiện nghiêm Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Yêu cầu các đơn vị sản xuất gạch nung không có mỏ làm nguyên liệu kê khai sản lượng đã sản xuất từ năm 2014 đến nay để tính tiền cấp quyền khai thác phải nộp, tránh thất thu cho NSNN.

- Nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể thành phần đại diện cơ quan quản lý môi trường tham gia chứng kiến trong biên bản lấy mẫu, đo các yếu tố về hiện trạng môi trường, thời điểm đo để đảm bảo sự khách quan, giám sát chặt chẽ quá trình lấy mẫu nhằm hạn chế tối đa việc quan trắc mang tính hình thức. Thực tế cho thấy khu vực tạo hình, lò nung, nhà phơi đều đặc biệt rất bụi, nguy cơ ô nhiễm môi trường rất cao nhưng chưa có đơn vị nào có báo cáo kết quả quan trắc không đạt các chỉ tiêu về hàm lượng bụi theo quy định.

- Rà soát, tùy từng trường hợp cụ thể để điều chỉnh lại một số giấy phép khai thác đã cấp để đảm bảo đúng mẫu theo quy định tại Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 (có hiệu lực từ 15/01/2013).

- Đối với các đơn vị đã được cấp phép khai thác cát nhưng chưa khai thác được do bị nhân dân cản trở, UBND tỉnh cần chỉ đạo chính quyền địa phương các cấp tuyên truyền, vận động để các đơn vị có thể khai thác trong thời gian sớm nhất, đáp ứng nguồn cung cho thị trường.

- Tạo điều kiện đối với các đơn vị được cấp phép khai thác cát cần được thuê đất làm bến bãi tập kết sản phẩm đồng thời làm cơ sở để tăng cường quản lý.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong đó cần quy trách nhiệm người đứng đầu của UBND các cấp và các cơ quan có liên quan nhằm khẩn trương giải tỏa các bến bãi tập kết vật liệu xây dựng tự phát, không phù hợp với quy hoạch theo thời hạn UBND tỉnh ban hành là trước ngày 31/12/2016, hạn chế tối đa hoạt động khai thác và tiêu thụ cát không rõ nguồn gốc.

- Cần nghiên cứu trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập Tổ công tác phản ứng nhanh do Công an tỉnh chủ trì, thành phần là đại diện lãnh đạo các Sở có liên quan và đại diện UBND các cấp có địa giới hành chính dọc sông Hồng để tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời hoạt động khai thác cát trái phép. Trong đó, phải quy định rõ về quy chế hoạt động, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật và kinh phí để đảm bảo tính khả thi và đáp ứng tốt yêu cầu quản lý.

- Cần tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp giữa 03 tỉnh (Hung Yên, Hà Nam, Thái Bình) để đề xuất giải pháp tăng cường phối hợp kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác cát trái phép.

- Ban hành quy định về tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với cát xây dựng và sét làm gạch nung.

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đứng đầu có liên quan trong việc để xảy ra các tồn tại, vi phạm mà Đoàn thanh tra đã nêu. Tùy theo mức độ vi phạm để chấn chỉnh rút kinh nghiệm hoặc xử lý trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thanh tra Bộ Xây dựng đề nghị UBND tỉnh Hưng Yên giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở và UBND cấp huyện có liên quan thông báo cho từng đơn vị được thanh tra tổ chức thực hiện nghiêm kết luận này (*Chi tiết tồn tại vi phạm của các đơn vị nêu trong các Phụ lục 1, 2 của Báo cáo kết quả thanh tra*). Kết quả tổ chức thực hiện báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra Bộ Xây dựng trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày công bố (hoặc gửi) Kết luận thanh tra để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

5. Giao Trưởng phòng Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra phối hợp với Trưởng đoàn Thanh tra có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
- Thủ trưởng Bùi Phạm Khánh (để b/c);
- Thanh tra Chính Phủ (để b/c);
- UBND tỉnh Hưng Yên (để c/đạo t/hiện);
- Các đơn vị được thanh tra (để t/hiện);
- Lưu: VT, HSTTr.

